

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 25/5/2023.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyên.

2/. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hòa Bình.

Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 425/2022/TLST - DS, ngày 29 tháng 11 năm 2022. Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST- DS, ngày 24 tháng 4 năm 2023 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2023.

Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính T.

Địa chỉ: Lầu 15 tòa nhà C, số 72-74 đường N, phường V, quận 3, thành phố H.

1.1 Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Yoshikawa T.

Chức vụ: Tổng giám đốc.

1.2 Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Akita L.

Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao bộ phận thẩm định và quản lý công nợ.

(Theo giấy ủy quyền số 14/2020/UQ-JIVF, ngày 06/10/2020 của Tổng giám đốc Công ty tài chính T).

Địa chỉ: Lầu 15 tòa nhà C, số 72-74 đường N, phường V, quận 3, thành phố H.

1.3 Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn:

Anh Ksor Siu A. Sinh năm: 2000.

Địa chỉ: 79A đường T, phường P, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Theo giấy ủy quyền số 63/2023/UQ-LM-JIVF, ngày 16/3/2023 của Giám đốc

điều hành cấp cao bộ phận thẩm định và quản lý công nợ.

(Ông Ksor Siu A có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Ông Y Niol M. Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 70, buôn Gha Mah, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2022 và tại phiên tòa hôm nay người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn Công ty tài chính T là anh Ksor Siu A trình bày:

Ngày 17/03/2021 Công ty tài chính T (Sau đây gọi tắt là Công ty) cho ông Y Niol M vay 37.625.000 đồng để mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Theo hợp đồng tín dụng số 64500001555004000 đã ký kết. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì thời hạn vay là 30 tháng, lãi suất trong hạn là 3,5080%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Số tiền phải thanh toán mỗi tháng 2.059.785 đồng, tháng thứ 30 phải thanh toán 1.404.285 đồng (bao gồm gốc, lãi và phí). Ngày thanh toán đầu tiên là ngày 12/4/2021, ngày trả nợ cuối là ngày 12/9/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 12/04/2021 đến ngày 12/05/2022 ông Y Niol M thanh toán được cho công ty 18.320.400 đồng. Trong đó 7.607.118 đồng tiền gốc; 10.444.023 đồng lãi trong hạn; 173.259 đồng lãi quá hạn; 96.000 đồng phí quản lý khoản vay. Từ sau ngày 12/5/2022 đến nay ông Y Niol M không trả gốc và lãi theo quy định của hợp đồng, vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng. Do đó công ty căn cứ Điều 3, 7, 8, 11 của hợp đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc ông Y Niol M phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tài chính T tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/5/2023 với tổng số tiền 45.227.991 đồng. Trong đó 30.017.882 đồng nợ gốc, 13.769.593 đồng tiền lãi, 1.284.516 đồng lãi quá hạn, 156.000 đồng phí quản lý khoản vay. Ngoài ra ông Y Niol M còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho công ty khoản tiền lãi suất, phí phát sinh kể từ ngày 26/5/2023 cho đến khi trả hết nợ cho công ty theo hợp đồng tín dụng.

Bị đơn ông Y Niol M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Y Niol M chưa thực hiện đầy các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm

2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Y Niol M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty tài chính T số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/5/2023 với tổng số tiền 45.227.991 đồng. Trong đó 30.017.882 đồng nợ gốc, 13.769.593 đồng tiền lãi, 1.284.516 đồng lãi quá hạn, 156.000 đồng phí quản lý khoản vay. Ông Y Niol M còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho công ty khoản tiền lãi suất, phí phát sinh kể từ ngày 26/5/2023 cho đến khi trả hết nợ cho công ty theo hợp đồng tín dụng số 64500001555004000, ngày 17/03/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính T đề ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính T đề ngày 04/8/2022 là còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 Bộ luật dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2023 cho bị đơn ông Y Niol M. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông Y Niol M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Y Niol M.

- Xét nội dung đơn khởi kiện: Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn Công ty tài chính T là anh Ksor Siu A yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc ông Y Niol M phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tài chính T tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 25/5/2023 là 45.227.991 đồng bao gồm 30.017.882 đồng nợ gốc, 13.769.593 đồng tiền lãi, 1.284.516 đồng lãi quá hạn, 156.000 đồng phí quản lý khoản vay.

Ngoài ra anh Ksor Siu A yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết buộc ông Y Niol M còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tài chính T toàn bộ số tiền lãi suất phát sinh trên số nợ gốc và tiền phí tính từ ngày 26/5/2023 cho đến khi ông Y

Niol M trả hết nợ cho Công ty theo hợp đồng tín dụng số 64500001555004000 ngày 17/03/2021.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính T là hoàn toàn có cơ sở pháp lý. Vì thực tế, vào ngày 17/3/2021 ông Y Niol M có ký hợp đồng tín dụng số 64500001555004000 với Công ty tài chính T để vay số tiền 37.625.000 đồng. Mục đích vay là để về mua xe máy. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 3,5080%/tháng, lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay 30 tháng tính từ ngày 17/3/2021 đến ngày 12/9/2023. Số tiền phải thanh toán mỗi tháng 2.059.785 đồng, tháng thứ 30 phải thanh toán 1.404.285 đồng (bao gồm gốc, lãi và phí). Ngày thanh toán đầu tiên là ngày 12/4/2021, ngày trả nợ cuối là ngày 12/9/2023.

Việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ khi vay của Công ty tài chính T số tiền 37.625.000 đồng cho đến nay ông Y Niol M chỉ mới hoàn trả cho Công ty được số tiền là 18.320.400 đồng. Trong đó 7.607.118 đồng tiền gốc; 10.444.023 đồng lãi trong hạn; 173.259 đồng lãi quá hạn và 96.000 đồng phí quản lý khoản vay. Như vậy ông Y Niol M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 195, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử buộc ông Y Niol M phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tài chính T tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/5/2023 là 45.227.991 đồng. Trong đó 30.017.882 đồng nợ gốc, 13.769.593 đồng tiền lãi, 1.284.516 đồng lãi quá hạn và 156.000 đồng phí quản lý khoản vay.

Ông Y Niol M còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tài chính T khoản tiền lãi suất phát sinh đối với số tiền gốc còn nợ và phí quản lý khoản vay kể từ ngày 26/5/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Công ty theo hợp đồng tín dụng số 64500001555004000 ngày 17/03/2021.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 195, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 429, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính T.

Buộc ông Y Niol M phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tài chính T tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/5/2023 là 45.227.991 đồng (Bốn mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi một đồng). Trong đó 30.017.882 đồng nợ gốc, 13.769.593 đồng tiền lãi, 1.284.516 đồng lãi quá hạn và 156.000 đồng phí quản lý khoản vay.

Ông Y Niol M còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tài chính T khoản tiền lãi suất phát sinh đối với số tiền gốc còn nợ và phí quản lý khoản vay kể từ ngày 26/5/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Công ty theo hợp đồng tín dụng số 64500001555004000 ngày 17/03/2021.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Y Niol M phải chịu 2.261.400 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo mức tính: (45.227.991 đồng x 5% = 2.261.400 đồng).

Hoàn trả cho Công ty tài chính T số tiền 992.000 đồng (Chín trăm, chín mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0016638, ngày 22/11/2022.

Nguyên đơn Công ty tài chính T, người được ủy quyền lại tham gia tố tụng của nguyên đơn Công ty tài chính T là anh Ksor Siu A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Y Niol M (Vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường